

Số: 20 /2018/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 21 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chấp thuận thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng
trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 16/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế

hoạt động của Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 09/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 290/TTr-SNV ngày 14/5/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận thành lập các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện, thành phố trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện như sau:

1. Thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Hưng Yên trên cơ sở đổi tên và tổ chức lại Ban Quản lý dự án xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị thị xã Hưng Yên thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Hưng Yên (nay là thành phố Hưng Yên).

2. Thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tiên Lữ;
3. Thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Phù Cừ;
4. Thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Ân Thi;
5. Thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Kim Động;
6. Thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Khoái Châu;
7. Thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Văn Giang;
8. Thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Văn Lâm;
9. Thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mỹ Hào;
10. Thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Yên Mỹ.

Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Vị trí

a) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý dự án) trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, là đơn vị sự nghiệp công lập đặc thù hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

b) Ban Quản lý dự án có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng được mở tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện về tổ chức, số lượng người làm việc và hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp huyện; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Ban Quản lý dự án khi hoạt động phải đăng ký năng lực hoạt động với cơ quan quản lý xây dựng theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng; trường hợp khi tham gia hoạt động tư vấn xây dựng đối với các dự án không do người quyết định đầu tư giao thì phải đủ năng lực hoạt động và ký kết hợp đồng tư vấn xây dựng theo quy định của pháp luật và phải thực hiện việc đăng ký lĩnh vực kinh doanh theo quy định. Ban Quản lý dự án có quan hệ phối hợp công tác với các cơ quan, tổ chức liên quan theo quy định của pháp luật.

d) Trụ sở làm việc của Ban Quản lý dự án trước mắt đặt tại trụ sở của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Chức năng

Ban Quản lý dự án thực hiện các chức năng của chủ đầu tư và trực tiếp tổ chức quản lý thực hiện các dự án được giao; chịu trách nhiệm trước pháp luật và người quyết định đầu tư về các hoạt động của mình; quản lý, vận hành, khai thác sử dụng công trình hoàn thành khi được người quyết định đầu tư giao; thực hiện chức năng giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, phát triển quỹ đất; làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, cụ thể:

a) Làm chủ đầu tư một số dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách, vốn nhà nước ngoài ngân sách khi được cấp có thẩm quyền giao. Căn cứ điều kiện cụ thể của địa phương, người quyết định đầu tư xem xét, quyết định giao cho Ban Quản lý dự án thực hiện chức năng chủ đầu tư đối với từng dự án cụ thể.

b) Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.

c) Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án quy định tại Điều 68, Điều 69 Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

d) Thực hiện các chức năng khác khi được người quyết định thành lập Ban Quản lý dự án giao và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án theo quy định của pháp luật.

đ) Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng hoặc trực tiếp quản lý, khai thác sử dụng công trình hoàn thành theo yêu cầu của người quyết định đầu tư.

e) Nhận ủy thác quản lý dự án của các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu và có đủ năng lực để thực hiện trên cơ sở đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ quản lý các dự án đã được giao.

g) Tạo lập, phát triển, quản lý, khai thác quỹ đất; tổ chức thực hiện việc giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

h) Làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư gồm:

a) Lập kế hoạch dự án: Lập, trình phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm, trong đó phải xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện;

b) Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: Thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan, môi trường, phòng chống cháy nổ có liên quan đến xây dựng công trình; tổ chức lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư và thực hiện các công việc chuẩn bị dự án khác;

c) Các nhiệm vụ thực hiện dự án: Thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng và trình thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng (theo phân cấp); chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có) và thu hồi, giao nhận đất để thực hiện dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; giám sát quá trình thực hiện; giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác;

d) Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng: Tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành; vận hành chạy thử; quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và bảo hành công trình;

đ) Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: Tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban Quản lý dự án theo quy định;

e) Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình: Tổ chức văn phòng và quản lý nhân sự Ban Quản lý dự án; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, viên chức thuộc phạm vi quản lý; thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin; cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban Quản lý dự án theo yêu cầu của người quyết định đầu tư và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

g) Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: Thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định của pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án gồm:

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

b) Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường;

c) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện.

3. Nhận ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ký kết với các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu, phù hợp với năng lực hoạt động của mình.

4. Giám sát thi công xây dựng công trình và tham gia hoạt động tư vấn xây dựng khi có đủ điều kiện năng lực hoạt động, hợp đồng tư vấn xây dựng và có đăng ký lĩnh vực kinh doanh theo quy định của pháp luật.

5. Liên doanh, liên kết, hợp tác với các tổ chức kinh tế, cá nhân để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư đối với đơn vị sự nghiệp công lập và quy định của pháp luật có liên quan.

6. Thực hiện các nhiệm vụ giải phóng mặt bằng và phát triển quỹ đất, gồm:

a) Lập kế hoạch tổ chức thực hiện việc thu hồi đất theo kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện, thành phố để bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật;

b) Lập, tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

c) Lập dự án đầu tư và tổ chức xây dựng kết cấu hạ tầng trên đất để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

d) Tổ chức thực hiện việc đầu tư xây dựng tạo lập và phát triển quỹ đất tái định cư để phục vụ Nhà nước thu hồi đất và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

đ) Quản lý quỹ đất đã được giải phóng mặt bằng, quỹ đất nhận chuyển nhượng nhưng chưa có dự án đầu tư hoặc chưa đấu giá quyền sử dụng đất, đất đã thu hồi;

e) Thực hiện các dịch vụ trong việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật; cung cấp thông tin về địa điểm đầu tư, giá đất và quỹ đất cho các tổ chức, cá nhân theo yêu cầu;

g) Được cung cấp hồ sơ, bản đồ, thông tin, số liệu đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; được ký hợp đồng thuê các tổ chức, cá nhân làm tư vấn hoặc thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật; thực hiện việc thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các nhiệm vụ làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, gồm:

a) Tham gia điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp, báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; tổ chức lập, quản lý quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp;

b) Tổ chức triển khai, quản lý, đảm bảo tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án huy động vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy định;

c) Quản lý, vận hành, bảo dưỡng và đảm bảo hoạt động thường xuyên của hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung và tổ chức cung cấp các dịch vụ, tiện ích trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn thủ tục triển khai các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất di dời vào cụm công nghiệp; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

8. Quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, cán bộ, viên chức, người lao động, tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu, thông tin dữ liệu và các vấn đề khác có liên quan của Ban Quản lý dự án; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, viên chức, người lao động của Ban Quản lý dự án theo quy định của pháp luật và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

9. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo, thống kê định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án được giao theo quy định.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cơ quan có thẩm quyền giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc

1. Lãnh đạo Ban Quản lý dự án

a) Ban Quản lý dự án có Giám đốc và không quá 02 (hai) Phó Giám đốc.

b) Giám đốc Ban Quản lý dự án là người đứng đầu Ban Quản lý dự án, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý dự án trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án là người giúp Giám đốc Ban Quản lý dự án phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Giám đốc Ban Quản lý dự án phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban Quản lý dự án và trước pháp luật về kết quả công tác được phân công. Khi Giám đốc Ban Quản lý dự án vắng mặt, một Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án được Giám đốc Ban Quản lý dự án ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Ban Quản lý dự án.

d) Việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm phù hợp với quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của các chức danh lãnh đạo Ban Quản lý dự án. Việc bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, cách chức, cho từ chức, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với các chức danh lãnh đạo Ban Quản lý dự án thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

2. Các chức danh chủ chốt khác của Ban Quản lý dự án

a) Ban Quản lý dự án có Kế toán trưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bổ nhiệm theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức. Người được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng Ban Quản lý dự án phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm kế toán trưởng theo quy định của pháp luật.

b) Giám đốc quản lý dự án là chức danh chuyên môn quản lý dự án do Giám đốc Ban Quản lý dự án bổ nhiệm, miễn nhiệm và được bố trí làm việc tại Phòng Quản lý dự án. Cá nhân đảm nhận thực hiện công việc chuyên môn của Ban Quản lý dự án phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật về xây dựng. Giám đốc quản lý dự án phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Điều 54 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng. Đối với dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, cá nhân đảm nhận chức danh chủ chốt của Ban Quản lý dự án còn phải có trình độ ngoại ngữ phù hợp.

3. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp (bao gồm cả nhiệm vụ Kế hoạch - Tài chính);

b) Phòng Quản lý dự án (bao gồm cả nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và nhiệm vụ kỹ thuật);

c) Phòng Giải phóng mặt bằng.

Trường hợp Ban Quản lý dự án có số lượng phòng chuyên môn, nghiệp vụ ít hơn số lượng phòng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định trên, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều chỉnh tên gọi và chức năng của phòng, bảo đảm bao quát đầy đủ các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý dự án theo quy định của pháp luật.

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Quản lý dự án có Trưởng phòng, một Phó Trưởng phòng và viên chức chuyên môn, nghiệp vụ (phòng có từ 05 người trở xuống không bố trí Phó Trưởng phòng; phòng có từ 06 đến 09 người bố trí 01 Phó Trưởng phòng; phòng có từ 10 người trở lên bố trí 02 Phó Trưởng phòng). Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn

nhiệm, cho từ chức, cách chức, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Quản lý dự án thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước và theo tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng của Ban Quản lý dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

4. Số lượng người làm việc

a) Số lượng người làm việc của Ban Quản lý dự án do Giám đốc Ban Quản lý dự án quyết định trên cơ sở Đề án vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, phạm vi hoạt động và khả năng tự chủ tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư của Ban Quản lý dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, danh mục vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; Giám đốc Ban Quản lý dự án xây dựng Đề án vị trí việc làm hoặc Đề án điều chỉnh vị trí việc làm (nếu có), cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, nhu cầu sử dụng nhân lực, khả năng tự chủ tài chính, bảo đảm việc làm ổn định và thu nhập của cán bộ, viên chức, người lao động của Ban Quản lý dự án, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

Trước mắt, để Ban Quản lý dự án các huyện đi vào hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cân đối, điều chuyển một số biên chế công chức, số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp) và các công chức, viên chức thuộc phạm vi huyện quản lý có năng lực, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với tiêu chuẩn chức danh công việc đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án để bố trí các chức danh lãnh đạo, quản lý, kế toán và các chức danh chuyên môn chủ chốt của Ban Quản lý dự án.

c) Việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng, quản lý viên chức, người lao động của Ban Quản lý dự án phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, nhu cầu sử dụng nhân lực, khả năng tự chủ tài chính của Ban Quản lý dự án, vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định của pháp luật hiện hành, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

Ngoài ra, tùy theo nhu cầu, khối lượng và tính chất công việc thực tế, Giám đốc Ban Quản lý dự án báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, cho phép sử dụng lao động hợp đồng mùa vụ, hợp đồng thuê, khoán công việc theo quy định của pháp luật, trên cơ sở tự cân đối tài chính để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chuyên môn của Ban Quản lý dự án.

Điều 5. Kinh phí hoạt động, nguồn tài chính và cơ chế tài chính

Kinh phí hoạt động, nguồn tài chính và cơ chế tài chính của Ban Quản lý dự án thực hiện theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; Điều 10 Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

Đối với những huyện có nguồn vốn đầu tư thấp, chủ yếu là các dự án có quy mô nhỏ, có yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, các dự án mới được phê duyệt nhưng chưa được bố trí vốn thực hiện; Ủy ban nhân dân các huyện chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho phép Ủy ban nhân dân huyện quyết định hỗ trợ kinh phí chi trả tiền lương, phụ cấp (nếu có) và các khoản đóng góp khác theo quy định cho từ 15 người đến 20 người của Ban Quản lý dự án trong thời gian tối đa không quá 06 tháng, kể từ ngày quyết định thành lập Ban Quản lý dự án.

Điều 6. Hoạt động ủy thác quản lý dự án

Ban Quản lý dự án thực hiện hoạt động ủy thác quản lý dự án theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Căn cứ các quy định của pháp luật và Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấp thuận thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, ban hành Quyết định thành lập và quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc, kinh phí hoạt động, nguồn tài chính, cơ chế tài chính và những quy định cụ thể khác về tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án theo thẩm quyền quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 16/2016/TT-BXD.

b) Ủy ban nhân dân thành phố Hưng Yên chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chuyển giao nguyên trạng số lượng người làm việc, nhân sự, tài chính, tài sản, chương trình, kế hoạch, dự án, hồ sơ, tài liệu, công nợ, thông tin dữ liệu và các vấn đề khác có liên quan của Ban Quản lý dự án xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị về Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Hưng Yên theo quy định của pháp luật.

c) Ủy ban nhân dân các huyện chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cân đối, điều chuyển một số biên chế công chức, biên chế sự nghiệp, kinh phí chi thường xuyên tương ứng với số biên chế công chức, biên chế sự nghiệp được cân đối, điều chuyển và các công chức, viên chức thuộc phạm vi huyện quản lý có năng lực, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với tiêu chuẩn chức danh công việc của Ban Quản lý dự án để bố trí các chức danh lãnh đạo, quản lý, kế toán và các chức danh chuyên môn chủ chốt của Ban Quản lý dự án.

d) Quyết định bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn Ban Quản lý dự án sắp xếp, bố trí, bổ nhiệm, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu và các vấn đề khác có liên quan để tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án được giao theo quy định, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

e) Chỉ đạo Ban Quản lý dự án xây dựng Đề án vị trí việc làm, kinh phí hoạt động, nguồn tài chính và cơ chế tài chính; thẩm định, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phê duyệt.

g) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định xử lý việc chuyển tiếp các dự án, nhiệm vụ chủ đầu tư dự án và những vấn đề khác có liên quan của các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý theo quy định của pháp luật.

h) Ban hành quyết định phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án theo quy định tại Điều 13, Điều 14, Điều 19 Thông tư số 16/2016/TT-BXD và các quy định của pháp luật có liên quan sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Giám đốc Sở Nội vụ.

i) Chỉ đạo Ban Quản lý dự án xây dựng, ban hành Quy chế làm việc và các quy định khác về hoạt động của Ban Quản lý dự án theo quy định tại Khoản 2. Điều 15 Thông tư số 16/2016/TT-BXD và các quy định của pháp luật có liên quan; quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Quản lý dự án; quy định trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, viên chức và người lao động của Ban Quản lý dự án; quy định chế độ thông tin, báo cáo, mối quan hệ công tác, lễ lễ làm việc của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, viên chức và người lao động của Ban Quản lý dự án theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

k) Chỉ đạo, theo dõi, giám sát, kiểm tra định kỳ và đột xuất việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự, tài sản, tài chính, các hoạt động khác của Ban Quản lý dự án và việc thực hiện chế độ báo cáo trong đầu tư xây dựng theo quy định; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ủy ban

nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan về tình hình hoạt động của Ban Quản lý dự án.

2. Sở Nội vụ

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan thực hiện nhiệm vụ quy định tại Khoản 1 Điều này theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý được giao.

b) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm; tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước, hướng dẫn, kiểm tra về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc và việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, viên chức, người lao động của Ban Quản lý dự án theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

3. Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan thực hiện nhiệm vụ quy định tại Khoản 1 Điều này theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý được giao; hướng dẫn, kiểm tra, giải quyết hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc của Ban Quản lý dự án trong quá trình thành lập mới, tổ chức lại; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để Ban Quản lý dự án thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổng hợp tài chính, tài sản, công nợ (nếu có) và các vấn đề khác có liên quan của các Ban Quản lý dự án, Ban Giải phóng mặt bằng trước đây do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thành lập để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng để bàn giao về Ban Quản lý dự án huyện, thành phố; hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng phương án cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư đối với các Ban Quản lý dự án; hướng dẫn cân đối, điều chỉnh, bổ sung, sử dụng, quản lý nguồn tài chính của các dự án đầu tư xây dựng của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hiện đang quản lý theo đúng quy định của Luật Ngân sách, Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các chức danh Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Ban Quản lý dự án xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị thị xã Hưng Yên thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Hưng Yên (nay là thành phố Hưng Yên) được chuyển đổi thành Giám đốc, Phó Giám đốc của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Hưng Yên.

2. Cán bộ, viên chức của Ban Quản lý dự án xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị thị xã Hưng Yên đã được bổ nhiệm giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý, sau khi thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại, nếu thôi giữ chức vụ lãnh đạo hoặc được bổ nhiệm vào chức vụ lãnh đạo mới có phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn so

với phụ cấp chức vụ lãnh đạo cũ hiện hưởng thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo quy định tại Quyết định số 140/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ về bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với các chức danh lãnh đạo trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/6/2018. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với các quy định tại Quyết định này.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kho bạc nhà nước Hưng Yên, Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các huyện, thành phố căn cứ Quyết định thi hành. / *ngp*

Nơi nhận:

- Như Điều 10;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CSDLQG về PL (Sở Tư pháp);
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC^{NH}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phóng